

CỬA HÀNG XĂNG DẦU

TT	Nội dung kiểm tra	Thực tế	Quy định	Điều khoản	Kết luận
	Quy mô công trình		Thuộc diện quản lý về PCCC, thẩm duyệt về PCCC: CHXD từ 01 cột bơm	Nghị định 79/2014/NĐ-CP Phụ lục I, IV	
I	Phân cấp cửa hàng xăng dầu	Dung tích chứa xăng dầu:	- Từ 151 m ³ đến 210 m ³ : cấp 1 - Từ 101 m ³ đến 150 m ³ : cấp 2 - ≤ 100 m ³ : Cấp 3	QCVN 01:2013/BCT Đ 5 Bảng 1	
II	Phân loại cơ sở quản lý về PCCC		- Có từ 4 cột xuất nhập xăng dầu trở lên - Có từ 2 -3 cột xuất nhập xăng dầu - Có 1 cột xuất nhập xăng dầu hoặc bán lẻ bằng phương tiện đóng rót	QĐ số: 4312/QĐ-C H-C23 Phụ lục 1	Loại I Loại II Loại III
III	Yêu cầu chung				
1	Vị trí xây dựng cửa hàng xăng dầu		Phù hợp với quy hoạch, đảm bảo yêu cầu an toàn giao thông, an toàn PCCC và vệ sinh môi trường. Kiến trúc CHXD phải phù hợp với yêu cầu kiến trúc đô thị	Đ 6	
2	Khoảng cách về giao thông	- Cách chỉ giới đường đỏ - Khoảng cách từ lối vào trạm xăng nằm gần giao lộ tới chỉ giới đường đỏ gần nhất của tuyến đường giao cắt với tuyến đường đi qua mặt tiền của công trình trạm xăng - Cách ngoài phạm vi bảo vệ dọc cầu và đường dẫn lên cầu - Cách điểm có tầm nhìn bị cản trở	≥ 7m ≥ 50 m ≥ 50m; ít nhất 50m.	QCVN 01/2008/BXD Đ 2.8.16	
3	Diện tích đất của trạm xăng dầu	Cấp 1 Cấp 2 Cấp 3	≥ 3.000 (1.000) ≥ 2.000 (500) ≥ 1.000 (300)	QCVN 07:2010/BXD Đ 6.2.2	
4	Đường và bãi đỗ xe	Chiều rộng một làn xe Chiều rộng hai làn xe	≥ 3,5 m ≥ 6,5 m	QCVN 01:2013/BCT	

	Vật liệu phủ bãi đỗ xe		Không được phủ bằng vật liệu có nhựa đường	K2, Đ6	
5	Tiếp giáp với công trình xây dựng khác			K3, Đ6	
	Tường ngăn cháy		Phải có tường bao kín có chiều cao $\geq 2,2$ m		
	Giáp công trình dân dụng và công trình xây dựng khác		Đối với hạng mục công trình dân dụng và công trình xây dựng khác ngoài cửa hàng (không bao gồm nơi sản xuất có phát lửa hoặc tia lửa và công trình công cộng) có bậc chịu lửa I, II trường hợp mặt tường về phía CHXD là tường ngăn cháy thì không yêu cầu khoảng cách an toàn từ hạng mục đó đến CHXD nhưng phải tuân thủ các quy định về xây dựng hiện hành		
6	Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng và các hạng mục xây dựng khác		Bậc I, II	K4, Đ6	
7	Mái che cột bơm (nếu có)			K5, Đ6	
	Bậc chịu lửa		Bậc I, II	K5, Đ6	
	Độ cao mái che		$\geq 4,75$ m	K5, Đ6	
8	Gian bán khí dầu mỏ hóa lỏng đóng chai trong cửa hàng (nếu có)		Phải theo TCVN 6233:2011	K6, Đ6	

4	Khoảng cách giữa các hạng mục xây dựng trong cửa hàng			K7, Đ7 Bảng 2	
	Bể chứa đặt ngầm	- Bể chứa đặt ngầm - Cột bơm - Gian bán hàng (dầu mỡ nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng đóng trong chai...)	$\geq 0,5$ m Không quy định ≥ 2 m (không quy định khoảng cách an toàn giữa các bể chứa với gian bán hàng phía tường không có cửa sổ, cửa đi)	K7, Đ7 Bảng 2	
	Hạng nhập kín	- Bể chứa đặt ngầm - Cột bơm - Gian bán hàng (dầu mỡ nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng đóng trong chai...)	Không quy định Không quy định ≥ 3 m	K7, Đ7 Bảng 2	
	Cột bơm	- Bể chứa đặt ngầm - Cột bơm - Gian bán hàng (dầu mỡ nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng đóng trong chai...)	Không quy định Không quy định Không quy định	K7, Đ7 Bảng 2	
	Các hạng mục xây dựng khác (dịch vụ tiện ích, phòng nghỉ trực ban, khu vệ sinh, nơi đặt máy phát....)	- Bể chứa đặt ngầm - Cột bơm - Gian bán hàng (dầu mỡ nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng đóng trong chai...)	≥ 2 m ≥ 2 m ≥ 2 m	K7, Đ7 Bảng 2	
IV	Bể chứa xăng dầu			Đ8	
1	Vật liệu		Là vật liệu chịu xăng dầu và không cháy	K1, Đ8	
2	Lắp đặt bể chứa xăng dầu		- Không lắp đặt nổi trên mặt đất - Không lắp đặt bể chứa xăng dầu và hồ thao tác trong hoặc dưới các gian bán hàng. - Phải tính đến khả năng bị đầy nổi có biện pháp chống nổi bể - Phải phủ cát hoạt đất mịn xung quang bể	K2, Đ8	

			chứa, độ dày $\geq 0,3$ mm - Bể chứa lắp đặt dưới mặt đường xe chạy phải áp dụng các biện pháp bảo vệ kết cấu bể - Đối với bể chứa bằng vật liệu không dẫn điện phải có biện pháp triệt tiêu tĩnh điện khi xuất, nhập xăng dầu		
3	Lớp bọc chống ăn mòn	Đơn vị thiết kế phải ghi chú vào bản vẽ	Bề mặt ngoài của bể chứa bằng thép phải có lớp bọc chống ăn mòn có cấp độ không thấp hơn mức tăng cường quy định tại TCVN 4090:1985	K3, Đ8	
V	Cột bơm xăng dầu			Đ9	
1	Vị trí lắp đặt		- Phải được đặt tại các vị trí thông thoáng. - Đảm bảo các phương tiện có thể dừng đỗ dễ dàng dọc theo cột bơm và không làm cản trở các phương tiện giao thông khác ra, vào cửa hàng - Phải được đặt trên đảo bơm	K1, Đ9	
	Cột bơm đặt trong nhà		- Phải đặt trong gian riêng biệt, có biện pháp thông gió và có cánh cửa mở quay ra ngoài	K1, Đ9	
2	Đảo bơm				
	Độ cao		$\geq 0,2$ m	K2, Đ9	
	Chiều rộng đảo bơm		≥ 1 m	K2, Đ9	
	Đầu đảo bơm cách cột bơm (hoặc mép cột đỡ mái che bán hàng)		$\geq 0,5$ m	K2, Đ9	
3	Khoảng cách từ cột bơm và cụm bể chứa	- Nơi sản xuất có phát lửa hoặc tia lửa - Công trình công cộng (tính đến ranh giới công trình)	≥ 18 m ≥ 50 m	K3, Đ9 Bảng 4	

		- Công trình dân dụng và các công trình xây dựng khác ngoài cửa hàng (tính đến chân công trình): + Bậc chịu lửa I, II + Bậc chịu lửa III + Bậc chịu lửa IV, V - Đường dây điện và dây cáp tín hiệu trên cột	$\geq 5 \text{ m}$ Cửa hàng cấp 1 $\geq 15 \text{ m}$ (bể chứa ngầm); cấp 2 $\geq 12 \text{ m}$ (bể ngầm); cấp 3 $\geq 10 \text{ m}$ Cửa hàng cấp 1 $\geq 20 \text{ m}$; cấp 2 $\geq 14 \text{ m}$ (bể ngầm); cấp 3 $\geq 14 \text{ m}$ Theo quy định hiện hành về hành lang an toàn lưới điện và của ngành viễn thông (phải có văn bản bên điện và bên viễn thông). Trường hợp không có trong quá trình thẩm duyệt có thể áp dụng quy định về hành lang an toàn lưới điện đối với các công trình xây dựng dưới đường dây điện, giai đoạn nghiệm thu yêu cầu phải có. “Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn: + Đến 35 KV: 3m + 110KV: 4m + 220KV: 6m + 500KV: Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình trong hành lang bảo vệ đường dây 500 kV - Đối với đường dây tín hiệu: “Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất cho phép từ cáp treo đến các công trình cố định: 1m. - Khoảng cách Đường cột treo cáp tới nhà cửa và các vật kiến trúc khác: 3,5 m (khoảng cách được giảm 30% khi CHXD	Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005; Nghị định 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009; Khoản 3, Điều 51 Luật Điện lực Bảng 3, bảng 6 Điều 2.1.4.2 QCVN 33:2011/BTTTT	
--	--	--	---	---	--

			có hệ thống thu hồi hơi xăng) (Khoảng cách đến công trình công cộng được giảm còn 25 m (17 m nếu có thu hồi hơi) nếu cửa hàng xăng dầu được trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định)		
VI	Đường ống công nghệ			Đ10	
1	Vật liệu		Vật liệu chịu xăng dầu và không cháy	K1, Đ10	
2	Đường kính trong		$\geq 32 \text{ mm}$	K1, Đ10	
3	Chống ăn mòn và chống tĩnh điện		- Đối với đường ống thép phải có biện pháp bảo vệ chống ăn mòn - Đối với đường ống bằng vật liệu không dẫn điện phải tính đến biện pháp triệt tiêu tĩnh điện trong quá trình xuất, nhập xăng dầu	K1, Đ10	
4	Liên kết ống		Liên kết ống phải đảm bảo kín, bền cơ học và hóa học	K2, Đ10	
4	Vị trí đặt ống		Trong đất hoặc rãnh có nắp, xung quanh phải chèn chặt bằng cát. Chiều dày lớp chèn $\geq 15 \text{ cm}$. Cho phép đặt nổi tại các vị trí không bị tác động bởi người và phương tiện qua lại	K3, Đ10	
	Đường ống trong khu vực ô tô đi lại		Đặt trong ống lồng đặt ngầm hoặc trong rãnh chèn cát có nắp. Hai đầu ống lồng phải được xảm kín. Độ sâu ống phải đảm bảo không ảnh hưởng tới độ bền của toàn bộ hệ thống đường ống	K3, Đ10	

5	Khoảng cách giữa các ống		Đường ống đi song song phải cách nhau $\geq$ một lần đường kính ống - Ống có liên kết mặt bích: $\geq D$ mặt bích + 3 cm	K4, Đ10	
6	Độ dốc của ống		Dốc về phía bể chứa $\geq 1\%$	K5, Đ10	
7	Đường ống xuất xăng dầu		- Điểm thấp nhất của đường ống xuất cách đáy bể ≥ 15 cm - Mỗi cột bơm phải có đường ống xuất riêng biệt. - Ống xuất bể ngầm phải có van 1 chiều	K6, Đ10	
8	Đường ống nhập		- Phương pháp nhập kín - Đường ống nhập phải kéo dài xuống đáy bể và cách đáy bể ≤ 20 cm	K7, Đ10	
9	Van thở		- Phải lắp đặt. Cho phép lắp đặt chung 1 van thở đối với các bể chứa cùng nhóm nhiên liệu - Phải có thiết bị ngăn lửa	K8, Đ10	
10	Yêu cầu kỹ thuật đối với van thở		Thông số kỹ thuật phù hợp với kết cấu, dung tích và điều kiện vận hành bể chứa	K9, Đ10	
	Miệng xả van thở		Phải hướng sang ngang hoặc hướng lên phía trên	K9, Đ10	
	Đường kính trong ống nối từ bể tới van thở		≥ 50 mm	K9, Đ10	
	Độ cao		Cách mặt đất ≥ 3 m	K9, Đ10	
	Ống nối van thở lắp dọc theo tường bao của CHXD		Cho phép điều chỉnh ống nối van thở chếch $\geq 45^\circ$ theo phương thẳng đứng, khoảng cách từ van thở đến mép trong bờ tường về phía CHXD ≥ 2 m	K9, Đ10	

			(giảm còn 0,5 m nếu có hệ thống thu hồi hơi xăng)		
	- Ống nối van thở dọc theo tường, cột của các hạng mục xây dựng		- Miệng xả van thở cao hơn nóc hoặc mái nhà ≥ 1 m và các loại cửa $\geq 3,5$ m	K9, Đ10	
	Chống sét van thở		Chống sét đánh thẳng riêng hoặc nằm trong vùng bảo vệ hệ thống chống sét đánh thẳng chung của CHXD	K9, Đ10	
VII	Hệ thống điện		Phải phù hợp với TCVN 5334:2007	K1, Đ11	
1	Máy phát điện trong cửa hàng		Ngoài vùng nguy hiểm cháy nổ. Ống khói phải có bộ dập lửa và bọc cách nhiệt	K2, Đ11	
2	Dây dẫn và cáp điện, dây cáp sử dụng cho thiết bị tự động hóa, thông tin tín hiệu trong CHXD			K3, Đ11	
	Chủng loại		Loại ruột đồng, cách điện bằng nhựa tổng hợp	K3, Đ11	
	Cáp ngầm dưới đất		Phải dùng loại cáp ruột đồng, cách điện bằng nhựa tổng hợp chịu xăng dầu và có vỏ thép bảo vệ - TH không có vỏ thép bảo vệ phải luôn trong ống thép (nơi đường bãi có ô tô xe máy đi qua) hoặc luôn trong ống nhựa (nơi không có phương tiện ô tô, xe máy đi qua) hoặc đặt trong hào riêng được phủ cát kín và có nắp đậy. Cắm đặt cáp điện chung trong hào đặt ống dẫn xăng dầu	K3, Đ11	

			- Cáp điện ngầm vượt qua đường ô tô, các hạng mục xây dựng và giao nhau với đường ống xăng dầu thì phải luồn trong ống thép bảo vệ, đầu ống luồn cáp phải nhô ra ngoài mép của công trình, chiều dài đoạn nhô ra về mỗi phía là 0,5 m		
	Vị trí đặt cáp		Không luồn cáp điện động lực và cáp chiếu sáng chung với các loại cáp điều khiển, cáp thông tin, cáp tín hiệu trong một ống lồng	K3, Đ11	
	Ống lồng luồn cáp		Nối với nhau bằng ren. Khi nối hoặc chia nhánh dây dẫn, dây cáp phải dùng hộp nối dây và hộp chia dây phòng nổ	K3, Đ11	
3	Thiết bị điện tại vùng nguy hiểm nổ Z0, Z1		Phải là thiết bị phòng nổ	K5, Đ11	
4	Hệ thống chống sét và chống tĩnh điện, nối đất an toàn		Phải phù hợp với quy định hiện hành về thiết kế thi công bảo vệ chống sét cho kho xăng dầu	K10, Đ11	
4.1	Điện trở nối đất chống sét đánh thẳng		$\leq 10 \Omega$	K6, Đ11	
	Chiều cao kim thu sét		Đảm bảo cho van thờ nằm hoàn toàn trong vùng bảo vệ của kim thu sét. Trường hợp các van thờ đặt cao mà không nằm trong vùng bảo vệ chống sét của các công trình cao xung quanh thì phải chống sét đánh thẳng cho van thờ bằng các cột thu sét được nối đẳng thế	K6, Đ11	
	Đầu kim thu sét cách van thờ		$\geq 5 \text{ m}$	K6, Đ11	

4.2	Chống sét cảm ứng và tĩnh điện bề chứa		Hàn nối đất mỗi bể ít nhất 2 dây kim loại với hệ thống nối đất chống sét cảm ứng và chống tĩnh điện. Điện trở nối đất $\leq 10 \Omega$	K7, Đ11	
4.3	Thiết bị nối đất chống tĩnh điện các vị trí nạp xăng dầu		Phải có	K8, Đ11	
4.4	Nối đất an toàn cho các phần kim loại không mang điện của thiết bị điện và cột bơm		Phải có	K9, Đ11	
	Điện trở nối đất an toàn		$\leq 4 \Omega$	K9, Đ11	
	Khoảng cách với hệ thống nối đất chống sét		$\geq 5 \text{ m}$	Đ 10.10	
4.5	Điện trở nối đất nối chung các hệ thống		$\leq 1 \Omega$	Đ 10.10	
VIII	Trang bị phòng cháy, chữa cháy			Đ12	
1	Nội quy PCCC, biển cấm lửa, tiêu lệnh báo cháy		Phải niêm yết ở các vị trí dễ thấy	K1, Đ12	
2	Trang bị phương tiện chữa cháy tại các vị trí		- Cột bơm xăng dầu - Vị trí nhập xăng dầu vào bể - Gian bán dầu nhờn và các sản phẩm khác - Nơi rửa xe, bảo dưỡng xe. - Phòng giao dịch bán hàng, trực bảo vệ. - Máy phát điện, trạm biến áp	K4, Đ12	
3	Trang bị phương tiện chữa cháy tại gian bán khí		Theo TCVN 6223:2011	K5, Đ12	

	dầu mỡ hóa lỏng				
4	Số lượng phương tiện, dụng cụ chữa cháy		Tra bảng 5	K6, Đ12 Bảng 5	
5	Vị trí		- Dễ thấy, dễ lấy, không cản trở lối thoát nạn, lối đi, tránh mưa nắng và sự phá hủy môi trường - Treo trên tường, cột hoặc đặt trên nền, sàn nhà... Nếu treo trên tường, cột thì khoảng cách từ mặt nền, sàn đến tay cầm của bình không lớn hơn 1,25 m. Nếu đặt trên nền và sàn nhà, các bình chữa cháy phải được để nơi khô ráo và có thể có giá đỡ chiều cao của giá đỡ không lớn hơn 2/3 chiều cao của bình. Nếu để bình chữa cháy gần cửa ra vào thì bình phải được treo hoặc đặt cách mép cửa 1 m. - Trong phạm vi cửa hàng được phép bố trí phương tiện, dụng cụ chữa cháy rải rác theo từng vị trí hoặc nếu có thể bố trí theo từng cụm tùy thuộc mức độ nguy hiểm cháy, nổ và diện tích mặt bằng cần bảo vệ, nếu bố trí theo từng cụm thì phải bố trí ít nhất 2 cụm	K7, Đ12 K9, Đ12 K10, Đ12	
IX	Hệ thống cấp thoát nước			Đ13	
1	Nguồn cấp nước chữa cháy (nếu có)		Nước sinh hoạt, nước chữa cháy tại cửa hàng xăng dầu được lấy từ nguồn nước công cộng, nước ngầm hoặc nước mặt	K1, Đ13	

2	Đường ống cấp nước chữa cháy (nếu có)		Có thể kết hợp đường ống cung cấp nước sinh hoạt và nước chữa cháy cho cửa hàng	K2, Đ13	
3	Thoát nước thải nhiễm dầu		Phải được thu gom theo hệ thống rãnh thoát riêng có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép có lỗ thoát khí hoặc tấm đan nan thép để tránh tích tụ hơi xăng dầu. Phải bố trí hố bọt trước khi đầu nối hệ thống rãnh thoát nước thải nhiễm dầu vào hệ thống thoát nước chung	K3, Đ13	
X	Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu		Phải đảm bảo toàn bộ hơi xăng dầu sinh ra trong quá trình nhập hàng phải được hoàn lưu về xitéc của ô tô	K2, Đ14	
1	Các thiết bị sử dụng trong hệ thống thu hồi hơi		Phải làm bằng vật liệu chịu xăng dầu và không cháy	K3, Đ14	
2	Hạng chờ thu hồi hơi		Lắp đặt độc lập tương ứng với hệ thống van thở của bể chứa	K4, Đ14	
3	Các khớp nối nhanh của hạng chờ		gioăng cao su phải là loại chịu dầu, đầu đực và đầu cái của các khớp nối nhanh tại cửa hàng xăng dầu và trên ô tô xitéc phải đồng bộ	K4, Đ14	